

HUYỀN THUẬT

Vài Căn Bản.

Để hiểu những nguyên tắc của luật thiên nhiên ta cần nhớ các điểm căn bản của triết lý đông phương. Nói một cách vắn tắt thì đó là các điểm sau:

- ❶ Không có phép lạ. Mọi chuyện xảy ra là kết quả của luật hằng hữu, bất biến, luôn hoạt động.
- ❷ Thiên nhiên có ba phần, một phần hữu hình có tính khách quan, một phần vô hình, tiềm ẩn chứa đầy năng lực và là mẫu chính xác cho điều trước cũng như là nguyên lý sinh tử cho nó, vượt lên trên cả hai điều này là phần tinh thần, là nguồn cội của mọi lực và là điều duy nhất vĩnh cửu bất hư hoại.
- ❸ Con người cũng gồm có ba phần là thể xác vật chất, phần linh hồn làm linh hoạt thể xác và là chân ngã, và phần tinh thần bất tử chủ trì cùng soi sáng hai điều trước. Khi con người thật hay chân ngã thành công trong việc hòa nhập với điều chót thì họ trở thành cái thực thể có ý thức, bất tử.
- ❹ Huyền thuật (Magic) là một khoa học, là hiểu biết về những nguyên lý trên và là cách theo đó con người lúc còn mang thân xác có thể có được sự toàn tri, toàn năng của tinh thần cùng kiểm soát được các lực của thiên nhiên. Huyền thuật là việc ứng dụng, thực hành hiểu biết này.
- ❺ Thuật phù thủy là sử dụng sai lầm hiểu biết bí truyền còn khi sử dụng vào việc có ích thì đó là huyền thuật chân chính hay Minh Triết.
- ❻ Thuật đồng cốt là cái đối nghịch với người thành đạo, người đồng là dụng cụ thụ động cho những ảnh hưởng ngoại lai còn vị đạo sư chủ động kiểm soát chính mình và mọi tiềm năng thấp kém.
- ❼ Tất cả những gì đã từng có, đang có hay sẽ có đều ghi lại trong ký ức của vũ trụ vô hình. Vị đạo sư khi dùng nhãn quan tâm linh của ngài có thể biết được mọi chuyện đã biết hay có thể biết trong thái dương hệ của chúng ta.
- ❽ Các giống dân của con người khác nhau về khả năng tinh thần giống như có sự khác biệt về màu da, vóc dáng hay những tính chất bề ngoài khác. Một số người có khả năng thấy được chuyện tâm linh, nơi người khác thì họ có khả năng đồng cốt.
- ❾ Căn bản của Huyền thuật là hiểu biết thực tiễn sâu xa về từ lực và điện lực, tính chất, sự liên hệ giữa hai lực và tiềm năng của chúng.

Tóm tắt lại thì Huyền thuật là Minh Triết tinh thần, và thiên nhiên là tối tố cho thuật gia (Magician). Có một nguyên lý chung chính yếu ảnh hưởng mọi vật mà ý chí của người đã phát triển toàn thiện kiểm soát được nó. Vị

đạo sư có thể kiểm soát cảm xúc và thay đổi tình trạng của thể xác, thể tình cảm của người chưa tới trình độ đạo sư. Ngài cũng có thể làm chủ và sử dụng tinh linh nếu muốn, nhưng ngài không thể kiểm soát cái tinh thần bất tử của bất cứ ai dù sống hay chết, vì tinh thần con người đều là điểm linh quang của Bản Thể Thiên liêng và không chịu một khống chế khác lạ nào.

Định nghĩa.

Huyền thuật được định nghĩa là tất cả hiểu biết về thiên nhiên. Nó dựa trên quyền năng bên trong của linh hồn con người, và mục đích của huyền thuật là sự toàn thiện của con người.

Hiểu biết về huyền thuật là hiểu biết các luật trong thiên nhiên và khi sử dụng luật thì người ta tạo ra hiện tượng mà dân gian gọi là phép lạ. Trên thực tế không có việc gì nhiệm mầu bởi huyền thuật không vi phạm các luật của vũ trụ. Dân gian gọi là phép lạ hàm ý ngược với thiên nhiên chỉ vì không rõ tác động của các luật này. Thí dụ dễ hiểu là hai chất lỏng không màu khi pha trộn với nhau có thể sinh ra kết tủa hay hỗn hợp có màu, học sinh trung học không gọi đó là phép lạ vì biết đó chỉ là phản ứng hóa học, tuân theo các định luật liên quan đến hóa chất. Phép lạ vì vậy là hiện tượng thiên nhiên xảy ra theo các định luật còn bí ẩn đối với con người.

Huyền thuật là một ngành của huyền bí học (Occultism), ai thấu đáo huyền thuật được gọi là Thuật gia (Magician) chữ bình dân gọi là Phù thủy. Huyền thuật thường chỉ nói đến hiện tượng vật chất và giống như chỉ có một chất sắt nhưng có thể chế tạo thành vật có công dụng khác nhau, thí dụ máy cày hữu ích hay gươm dao tàn phá, thì hiểu biết huyền thuật chỉ có một mà khi áp dụng thì có hai kết quả tùy theo hậu ý. Người sử dụng luật hợp với lẽ đạo được gọi là nhà huyền thuật chân chính (white magician, bạch phù thủy) còn ai dùng luật cho mục đích ích kỷ là hắc phù thủy (black magician).

Phân loại.

Huyền thuật cho ra hiểu biết về bản chất của vật trong thiên nhiên và theo đó ta có thể tạo ra hình hài vật chất từ cõi vô hình. Có sự phân biệt giữa chánh thuật (white magic) và tà thuật (black magic) theo các tiêu chuẩn sau:

◆ Tà thuật tạo ra hiện tượng để mê hoặc, dối gạt người khác còn nhà huyền thuật chân chính dùng hiện tượng để trợ giúp cơ tiến hóa.

◆ Tà thuật dựa trên việc hạ thấp tính dục và khả năng sáng tạo truyền giống, còn chánh thuật dựa trên việc chuyển hóa khả năng sáng tạo truyền giống sang việc sáng tạo tư tưởng cao.

◆ Tà thuật làm việc với lực của vật chất, chánh thuật làm việc với năng lực tinh thần. Chuyện xưa kể rằng thầy phù thủy sai khiến âm binh, đây là những tinh linh (elementals) sinh hoạt trong ba cõi vật chất hoặc là hình tư tưởng do người tạo ra. Tinh linh là sinh vật có mục đích tiến hóa khác với người, vì chúng trên đường nhập vào vật chất trong khi con người nhắm đến việc đi ra khỏi cõi vật chất và học hỏi cách sinh hoạt trong cõi tinh

thần. Một bên là sự sống trên đường đi xuống (involution) và bên kia là sự sống trên đường đi lên (evolution).

◆ Tà thuật liên hệ đến sắc tướng, vật chất còn chánh thuật làm việc với sự sống bên trong hình thể, với tinh thần.

Ta có thể ghi thêm một số tiêu chuẩn nữa nhưng điều phân biệt rõ rệt giữa hai loại huyền thuật là phương pháp và động cơ được tóm tắt như sau.

◆ Người theo chánh thuật có động cơ là lợi ích của nhóm, anh bỏ công sức và ngày giờ cho việc làm này. Tà thuật thường chỉ làm việc đơn độc, mà nếu có sự hợp tác thì nó che dấu mục tiêu ích kỷ.

◆ Chánh thuật nỗ lực trong việc xây dựng hợp tác với thiên cơ và đẩy mạnh sự thực hiện ý muốn của đức Hành tinh Thượng đế. Tà thuật làm chuyện nằm ngoài thiên cơ và cái không thuộc về mục tiêu của ngài. Chánh thuật làm việc hoàn toàn qua những thiên thần tạo hình, ảnh hưởng các tinh linh dưới quyền thiên thần cùng những tâm điểm chính yếu của năng lực để vì vậy chi phối chất liệu sinh ra kết quả mong muốn. Phù thủy tà đạo thì làm việc trực tiếp với chính vật chất và với các tinh linh mà không hợp tác với những lực phát xuất từ cõi của chân nhân cũng như không làm việc với những thiên thần điều khiển tinh linh. Tinh linh trong trường hợp này thường được gọi là âm binh của phù thủy và vì thế, họ làm việc chính yếu ở hai cõi tinh cảm và cõi trần mà ít khi hoạt động với những lực ở cõi trí.

Khi làm việc ở ba cõi thấp, người theo chánh đạo dùng đặc tính thương yêu, năng lực tinh thần để ảnh hưởng vật chất thấp. Họ điều động các tinh linh tạo hình bằng sự rung động của tình thương, sức thu hút kết hợp của tâm từ. Họ học cách làm việc từ quả tim, sử dụng năng lực phát xuất từ tâm Thượng đế (tức ngôi hai trong ba ngôi) cho đến khi tới quả vị Phật thì họ có thể dùng lực tinh thần của Thượng đế (tức ngôi một, những điều này có lẽ không có mấy ý nghĩa thực tế đối với chúng ta nhưng ghi lại để ta biết tiến trình của sự việc).

Phù thủy tà đạo hoàn toàn làm việc với lực của ngôi ba nên có vẻ như họ có quyền năng lớn lao, vì ngôi hai đang có mức rung động tăng dần trong khi ngôi ba có lần rung động đã tới tột đỉnh vì nó là kết quả của cuộc tiến hóa từ thái dương hệ trước. Lực của tà đạo dùng chính yếu là lực về vật chất, họ kích động sinh lực prana hay thu hút làm kiệt sinh lực và đó là lý do họ làm được nhiều chuyện, và cũng là lý do đa số kết quả của họ thể hiện ở cõi trần. Nhưng kết quả ấy thường ngắn ngủi và theo sau nó là thảm họa, tai biến.

Người theo chánh đạo luôn luôn hợp tác với những người khác, và chính họ thì lại dưới quyền điều khiển của các đấng cao cả, lấy thí dụ các nhân vật trong thiên đoàn (Hierachy) làm việc dưới đức Manu (Bàn Cổ), Chirst (Di Lặc) và Mahachohan (đức Văn Minh), thuận theo thiên cơ đặt ra, qui phục mục tiêu và ý tưởng riêng của mình theo kế hoạch chung vĩ đại. Phù thủy tà đạo thường làm việc hết sức riêng rẽ, đơn độc thực hiện kế hoạch cá nhân hay có thủ hạ trợ lực. Họ thường không có cấp trên nhưng lắm lúc là nạn nhân của tà lực ở cõi cao trong vũ trụ. Tà lực này dùng phù thủy tà đạo như họ dùng thủ hạ của mình, có nghĩa theo cái nhìn của tà lực cõi cao thì phù thủy tà đạo làm việc một cách mù quáng và vô thức.

Chánh đạo hỗ trợ sự tiến hóa là đường đi lên, có liên hệ với con đường hoàn nguyên, phù thủy tà đạo thì liên kết với những lực trên đường đi xuống hay đường nhập vào vật chất. Như thế họ làm việc với phần vật chất

của sự biểu lộ của Thượng đế, và người chánh đạo làm việc với khía cạnh linh hồn hay tâm thức. Nhìn theo luật tiến hóa rộng lớn thì người tà đạo và hoạt động của họ đóng góp vào mục đích chung của Thái dương Thượng đế nhưng không thuộc về mục đích riêng của Hành tinh Thượng đế.

Người theo chánh đạo làm việc với linh hồn của sự vật có tính nhất nguyên, còn người tà đạo làm việc về mặt vật chất có tính nhị nguyên. Cõi có tính nhất nguyên đối với con người là cõi trí, cõi có tính phân biệt là cõi tình cảm và cõi trần cho nên một ý vừa nói lại được nhấn mạnh ở đây, đó là có vẻ như phù thủy tà đạo thẳng thắn, có nhiều uy lực hơn người chánh đạo ở hai cõi thấp nhất.

Căn Nguyên của Tà Thuật.

Đây là đề tài đầy bí ẩn và gồm nhiều điều không thể giải thích được, đầu vậy ta sẽ nói tới vài điểm may ra có thể soi sáng chút ít và ta chỉ giới hạn vào tà lực của thái dương hệ và hành tinh, vì như đã nói còn có tà lực vũ trụ chi phối thái dương hệ. Điều ấy nằm ngoài sự hiểu biết của ta lúc này.

Lúc ban đầu khi con người mới phát triển thì tất cả đều là phù thủy tà đạo vô ý thức và cũng không vì thế mà bị 'đọa'. Khi tiến hóa dần họ cảm biết đặc tính thương yêu của ngôi hai, đáp ứng với nó, thoát khỏi con đường tà thuật mà theo nẻo chánh, đầu vậy có vài người không thành công. Với người sau thì Chân nhân tách khỏi phạm ngã, bị chậm trễ một thời gian ngắn nhưng vẫn còn cơ hội tiến bước trong thái dương hệ này. Chỉ có một số rất ít cố ý từ chối tiến lên và trở thành phù thủy tà đạo đúng nghĩa. Số phận của người như vậy luôn luôn giống y nhau là bị tách lìa khỏi Chân Thần và chờ đợi muôn vạn kiếp cho tới khi một thái dương hệ khác xuất hiện.

Điều Kiện về Chánh Thuật.

Làm việc với huyền thuật là làm việc với cái hết sức thực tế, nếu theo đuổi việc luyện tập mà không có động cơ trong sạch, thân xác thanh khiết và ước nguyện cao thì người ta tạo sẵn thất bại và không chừng gặp luôn thảm họa. Tất cả những ai muốn làm việc một cách hữu ý với lực tạo hình, muốn kiểm soát chúng cần được che chở bằng sự thanh khiết. Ấy là điểm nhấn mạnh bao nhiêu cũng không đủ và là lý do ta được kêu gọi có sự tự kiểm soát, hiểu biết về bản chất con người, và dốc lòng phụng sự nhân loại. Hiểm họa của việc tập huyền thuật xảy ra theo ba cách:

a— Nếu các thể con người không tinh lọc đủ và mức rung động của chúng chưa đủ cao, họ bị nguy cơ là có kích thích quá độ khi tiếp xúc với lực thiên nhiên. Chuyện kể tiếp không tránh được là thể này hay thể kia, và không chừng hai hay ba thể của người như vậy bị phá hoại và tan rã. Trong trường hợp đó sự phát triển của chân bị chậm trễ lại vì nó phải chờ đợi lâu giữa hai kiếp sống, do việc khó mà kết hợp vật chất cần thiết cho các thể khi tái sinh.

b— Con người dễ bị lạc đường khi có quyền lực trừ phi họ có động cơ chính đáng thúc đẩy. Ai có trong tay hiểu biết về những luật huyền thuật sẽ có thể sáng tạo, thụ đắc và kiểm soát. Quyền lực ấy chứa đầy sự đe dọa

cho ai chưa sẵn sàng và chưa chuẩn bị, vì người ta có thể dùng chúng vào mục tiêu ích kỷ, cho việc sở hữu vật chất ở cõi trần làm tăng thêm dục vọng của cái ngã. Chiu theo ham muốn ấy là bước đầu tiên vào tà đạo để rồi mỗi kiếp về sau họ lại dễ dàng tiến sâu hơn gần như không hay biết, cuối cùng là họ thuộc về hàng ngũ các phù thủy tà đạo.

c— Nguy cơ thứ ba đe dọa người tập huyền thuật mà không phòng ngừa nằm ở sự kiện là những lực mà họ đang thử điều động thì cũng là những lực giống với bản tính thấp trong người. Vì vậy họ theo đường ít trở lực nhất, khi gia tăng các năng lực này là họ gia tăng đáp ứng của chúng với bản chất thấp, phần vật chất trong con người của họ. Mà làm thế là gây hại cho thành phần cao trong người, khiến sự phát triển của chúng bị chậm trễ và trì hoãn tiến bộ của mình mà cùng lúc khiến các pháp sư tà đạo chú ý đến, vì những vị này luôn tìm kiếm những ai có thể thu phục cho mục đích của họ, và người tập tà thuật ban đầu do vô tình trở thành công cụ cho tà lực.

Vì vậy người học đạo cần có những tính chất sau trước khi nghĩ đến việc gia công học hỏi và chú ý trở thành một thuật sĩ:

◆ Thân xác thanh khiết:

Đây là chuyện không dễ làm mà đòi hỏi nhiều kiếp nỗ lực mạnh mẽ. Do việc tiết chế sắc dục, sống trong sạch, dinh dưỡng bằng rau trái và tự kiểm soát mình chặt chẽ, con người dần dần nâng mức rung động của hạt nguyên tử thể xác, tạo một thân xác có sức mạnh và đề kháng trội mức, biểu lộ được qua thể thanh bai bội phần.

◆ Sinh lực tuôn chảy tự do:

Để được an toàn trong việc sử dụng huyền thuật, người ta cần phải tạo một thể sinh lực sao cho prana có thể luân lưu không bị cản trở. Thể phải là mạng lưới thanh nhẹ đến mức không là hàng rào ngăn chặn tâm thức.

◆ Tinh cảm vững vàng:

Trên hết thấy người muốn học huyền thuật cần thanh lọc dục vọng của mình, chuyển hóa tinh cảm đi kèm với thân xác thanh khiết và trí não đáp ứng chuyện tương tự. Trong thái dương hệ này điều ta cần biết là thể tinh cảm là cái cần nỗ lực chính yếu nhất, vì nó sẽ cho kết quả phản ảnh lại hai thể kia là thân xác và trí tuệ. Nó có nghĩa con người sẽ nhắm đến việc chuyển hóa ham muốn thấp thành ước nguyện tinh thần, thể hóa sáng hơn với màu sắc trong trắng, làn rung động hỗn loạn bình thường trở thành nhịp nhàng đều đặn vì đáp ứng lại với tâm an lạc trên cao. Những điều này thực hiện được nhờ luôn luôn theo dõi tâm trí của mình, không ngừng kiểm soát và tham thiền đều đặn.

◆ Trí an nhiên:

Nó có nghĩa cái trí trở thành dụng cụ vững vàng sắc bén cho con người trầm tư bên trong, và được sử dụng để khám phá những cõi hiểu biết cao hơn.

Con người không nên tập huyền thuật hay thí nghiệm trước khi đạt được những điều kiện nói trên, lúc trọn tâm tưởng của họ hướng đến việc thể hiện chúng trong đời sống hằng ngày. Khi làm vậy không ngừng nghỉ, không mỗi mọt, và cảnh sống cõi trần của họ biểu lộ sự chuyển hóa bên trong, lúc đó họ có thể tiến hành song song việc học hỏi huyền thuật với cuộc sống bình thường.

Huyền thuật có một ý nghĩa khác cho thời điểm ta đang sống. Lực những cung ba, năm, bảy dù là mới chớm, lên tốt đỉnh hay đang rút lui cũng đều thuận lợi cho việc sáng tạo hơn lực cung hai, tư và sáu ngay cả khi những lực sau chế ngự. Mà ta biết cung bảy đang dần chiếm địa vị ưu thắng. Bởi nó là một trong những lực dễ nhất cho con người làm việc, thế giới có thể tạo nên một nền văn minh mới thay cho cái đang mau lẹ tàn dần, hay lập nên một đền thờ mới do động lực tôn giáo thúc đẩy. Dưới ảnh hưởng của cung này hành động của số đông những thuật sĩ vô tình sẽ được dễ dàng thành tựu, dẫn đến việc tăng trưởng mau lẹ các hiện tượng tâm linh vô thức, các khoa tâm lý lan tràn và ai có khả năng về trí não sẽ tạo ra hay đạt được những lợi lộc hữu hình mà họ ao ước. Dù vậy loại huyền thuật vô thức hay có tính ích kỷ này đưa tới nhân quả tệ hại, và chỉ những ai hành động theo luật trời, có hiểu biết, tình thương và ý chí mới tránh được những hậu quả xấu ra khi sử dụng vật chất sống cho mục đích ích kỷ.

Trở lại hiếm họa khi làm việc với thiên thần thì có sự phân biệt giữa chánh thuật và tà thuật như sau. Người dùng chánh thuật có thể kiểm soát và sử dụng chất liệu của thiên thần bằng cách hợp tác sáng suốt với các đại thiên thần. Do đời sống trong sạch và thánh thiện, có làn rung động cao họ liên lạc được với các vị như thế. Trong khi đó người dùng tà thuật cũng làm được việc trên ở hai cõi vật chất và tinh cảm cộng với cõi hạ trí, nhờ vào hiểu biết và làn rung động của họ mà không nhờ sự hợp tác với các đại thiên thần điều khiển việc tạo hình. Họ không thể tiếp xúc với các ngài vì cá tính ích kỷ không trong sạch, làn rung động quá thấp. Quyền năng của họ vì vậy hạn chế và có tính phá hoại, nhưng hết sức rộng lớn trong vòng giới hạn nào đó.

Tà thuật là sự phát triển quyền năng của cái ngã nhắm vào tư lợi và tham vọng cõi trần. Những ham muốn ấy làm giới hạn họ vào ba cõi thấp và ngăn chặn cánh cửa dẫn đến sự sống. Chánh thuật thì kèm chế cái tôi mà làm việc với linh hồn của mình và phần linh hồn trong mọi hình thể, không đặt nặng vào tham vọng của cái tôi.

Nhìn chung thì tà thuật và chánh thuật không gì khác hơn là một hình thức khác của tính nhị nguyên trong vũ trụ. Tới một mức hiểu biết nào đó con người ý thức cặp đối nghịch và phải chọn một trong hai, một con đường càng ngày càng đi sâu vào vật chất, dẫn đến luân hồi không dứt, con đường kia khiến ta được tự do thoát khỏi vòng vật chất bước vào cõi tinh thần. Theo đường sau, người ta trở thành thuật sĩ chân chính, sử dụng lực, hợp tác với thiên cơ, điều khiển tinh linh, mang lại trật tự thế cho hỗn loạn. Họ không còn đắm chìm trong ảo ảnh mà vượt lên trên nó, thoát khỏi sự trói kéo của karma. Nói cho cùng thì vật chất và tinh thần là nhị nguyên mà mục đích ta nhắm đến là nhất nguyên, vì thế ý tưởng chót về đề tài này là khi nhận biết rõ thế nào là chánh thuật và tà thuật thì hai con đường sẽ biến mất với ai hiểu chuyện. Vật chất và mục tiêu sẽ hòa hợp thành con đường sáng.

Đó là con đường, là cơ hội cho ai dám tiến bước, thân nhiên chọn lựa, do tình thương thúc đẩy và ý muốn phụng sự.

Sách tham khảo:

- The Secret Doctrine, vol. I, II by H.P.Blavatsky.
- A Treatise on White Magic by A.A.Bailey.
- A Treatise on Cosmic Fire "